

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SA ĐÉC  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 27-02-2017

*Tranh chấp hôn nhân gia đình  
về việc ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trương Thị Bạch Yến

2. Ông Nguyễn Văn Minh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phấn

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:*  
Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 287/2016/TLST-HNGĐ, ngày 26/8/2016 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn, nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Thanh L**, sinh năm 1992

ĐKTT: Số 180, đường A, khóm B, phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp

Tạm trú: Số 66/13, KV G, phường H, quận I, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lê Ngọc N - Văn phòng luật sư PKP, thuộc đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Phạm Hồng C**, sinh năm 1982

ĐKTT: Số 180, đường A, khóm B, phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp

*Nguyên đơn và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C chung sống vợ chồng từ năm 2012, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2012 tại UBND phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn sống bên gia đình anh C, khi sinh con thì về nhà mẹ ruột của chị L sống, sau khi con được hơn 02 tuổi thì lên Thành phố Hồ Chí Minh sống chung với anh C. Quá trình chung sống cũng không có hạnh phúc do anh C thường hay nhậu, khi có nhậu thì bản thân không kiểm soát được hành vi, lời nói của mình nên đã chửi mắng xúc phạm, đánh đập và đuổi chị L ra khỏi nhà. Mâu thuẫn trầm trọng là từ cuối tháng 6/2016, do bất đồng ý kiến trong việc chăm sóc, dạy con nên giữa chị L và anh C có cự cãi qua lại, anh C có đánh chị L một bạt tay. Cha mẹ chị L nhìn thấy anh C đánh chị L nên cũng có cự cãi với anh C. Sau đó, anh C đuổi chị L ra khỏi phòng trọ, từ đó chị L đưa con về nhà mẹ ruột ở thành phố Cần Thơ sống và vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn, chị L yêu cầu ly hôn anh C.

Về con chung: Có một con tên Phạm Thiên T, sinh ngày 03/3/2013 (hiện đang sống với chị L). Khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi con, chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

*Tại các bản tự khai, các biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Phạm Hồng C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh C thống nhất theo lời khai của chị L về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với cha, mẹ của anh C ở thành phố E, đến cuối năm 2013 thì chị L lên Thành phố Hồ Chí Minh ở nhà trọ cùng với anh C. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 8/2016 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cách dạy con. Anh C đang cho con ăn thì chị L lại tát vào mặt anh C. Anh C nóng giận nên cũng có tát lại chị L. Hai bên xảy ra cự cãi, nên cha mẹ của chị L đưa chị L về thành phố Cần Thơ sống. Sau đó, anh C và gia đình anh C đã nhiều lần đến nhà chị L xin lỗi, hòa giải hàn gắn tình cảm cho anh C và chị L, nhưng cha, mẹ chị L không chấp nhận. Nay anh C nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn. Chị L yêu cầu ly hôn, anh C đồng ý.

- Về con chung: Có một con tên Phạm Thiên T, sinh ngày 03/3/2013 (hiện đang sống với chị L). Anh C không đồng ý giao con cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng sau ly hôn. Vì môi trường sống ở chỗ chị L không tốt, nhà ở xa trường học, xa chợ, nhà ở trong ruộng; Mỗi quan hệ gia đình phức tạp (cha và mẹ chị L đều có con riêng); Thu nhập của chị L không đảm bảo để nuôi con ăn học tới lớn; Trình độ học vấn của chị L chỉ 9/12 nên không đảm bảo dạy con tốt; Điều kiện vui chơi giải trí không có nên sẽ không tốt để phát triển trí tuệ. Do đó, khi ly hôn anh C yêu cầu nuôi con và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

**\* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đơn trình bày:** Về quan hệ tình cảm: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh C không thể hàn gắn, hai bên đều xác định không còn tình cảm và thống nhất ly hôn. Xét thấy sự

thuận tình ly hôn giữa chị L và anh C không trái quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L ly hôn anh C. Về con chung hiện nay cháu T đang sống ổn định với chị L, sức khỏe phát triển tốt, điều kiện kinh tế của chị L và gia đình chị L đủ để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L. Giao cháu T cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

**\* Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:**

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận chị L và anh C thuận tình ly hôn. Về con chung giao cho chị L được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Về thủ tục tố tụng:** Xét thấy bị đơn anh Phạm Hồng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**Về nội dung:** Xét thấy chị L và anh C chung sống vợ chồng từ năm 2012 có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2012 tại UBND phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị L và anh C không hòa hợp được tính tình, bất đồng quan điểm trong cách chăm sóc, nuôi dạy con cái. Từ đó, vợ chồng gây gỗ, cự cãi, thậm chí hai bên còn xảy ra xô xát với nhau, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, quyền và nghĩa vụ vợ chồng bị vi phạm. Cách đối xử của anh chị trong sinh hoạt hàng ngày cho thấy anh chị không bảo đảm được sự bình đẳng trong quan hệ vợ chồng. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị L xin ly hôn và anh C cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa chị L và anh C là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị L và anh C đều có nguyện vọng được nuôi con chung tên Phạm Thiên T, sinh ngày 03/3/2013. Chị L yêu cầu nuôi con nhưng không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về phía anh C yêu cầu nuôi con và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi thì cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên.

Tại khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định

*1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, ....*

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”.

Xét thấy: Anh C là tài xế, làm việc xa nhà, việc anh C không đồng ý giao con cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng vì nhà ở của chị L xa chợ, xa trường học, mối quan hệ gia đình không tốt, trình độ học vấn và thu nhập của chị L không đảm bảo nuôi dạy con là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ hiện nay chị L đang làm việc tại công ty S, về mức thu nhập hiện tại có thể thấp hơn thu nhập của anh C nhưng cơ bản đủ để nuôi dưỡng con. Với trình độ học vấn lớp 9/12, thì chị L cũng đã có những kiến thức cơ bản để chăm sóc, nuôi dạy con cái. Hơn nữa, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, cháu T trực tiếp do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu T cũng đang đi học mẫu giáo tại trường Mầm non P và đang sống ổn định với chị L, có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Cháu T mới 04 tuổi nên cũng cần có sự trông nom, chăm sóc của người mẹ. Nhằm giữ sự ổn định cho cháu T trong sinh hoạt và học tập. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu T cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của chị L và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho cháu T. Anh C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn.

Về tài sản chung, nợ chung: chị L và anh C xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thanh L nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 33, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí.

**Xử :**

*Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận chị Huỳnh Thị Thanh L và anh Phạm Hồng C thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Huỳnh Thị Thanh L.

Chị Huỳnh Thị Thanh L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Phạm Thiên T, sinh ngày 03/3/2013 (hiện con đang sống với chị L).

Chị Huỳnh Thị Thanh L không yêu cầu anh Phạm Hồng C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Hồng C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không có

*Về án phí:* Chị Huỳnh Thị Thanh L nộp 200.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 200.000đ, chị L đã nộp ngày 26/8/2016 theo biên lai thu số 06040 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*Nơi nhận:*

- Toà án ND Tỉnh ĐT
- VKS ND TPSE
- THA Dân sự TPSE
- Các đương sự
- Lưu h/s

**Nguyễn Thị Thủy**